

Số: 110/KH-THPTMTT

Ngã Năm, ngày 10 tháng 5 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 665/KH-SGDĐT ngày 28/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Trường trung học phổ thông Mai Thanh Thể xây dựng Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học; đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý nhà nước trong nhà trường; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục.

Thực hiện quá trình chuyển đổi số trong trường học, gắn với phát triển các nền tảng, tài nguyên số dùng chung góp phần phát triển nhà trường và địa phương.

Chuyển đổi số trong nhà trường cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của cán bộ quản lý, sự chủ động, tích cực của các giáo viên và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học và toàn xã hội.

### 2. Yêu cầu

Nội dung Kế hoạch phải có trọng tâm, trọng điểm, từng bước, theo lộ trình và bảo đảm hiệu quả, lấy người học và giáo viên là trung tâm của quá trình chuyển đổi số.

Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ quy định của pháp luật đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Tận dụng và phát huy những tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

## 2. Mục tiêu đến năm 2025

a) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi giáo viên và học sinh.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và mỗi giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến: Hình thành kho học liệu trực tuyến của nhà trường đến kho học liệu của tỉnh và kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 10%.

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

- Về quản trị nhà trường:

+ 100% học sinh, 100% giáo viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ các hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Duy trì các nền tảng đồng bộ với Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo thiết lập và vận hành, trong đó:

+ Kết nối thông suốt hệ thống Cơ sở dữ liệu toàn ngành với Hệ thống quản trị nhà trường, đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia;

+ Nhà trường vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số đạt 70% công việc (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ học sinh và người dân liên hệ công tác:

+ Tỷ lệ học sinh, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường, đạt trung bình 80%;

## 3. Mục tiêu dự kiến đến năm 2030

- Xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% học sinh và giáo viên tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong nhà trường được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt với ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường**

a) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy, học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây.

b) Đảm bảo kết nối Internet cáp quang phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ giáo viên; Hình thành, phát triển hệ thống phòng học thông minh, phòng thí nghiệm, thực hành hiện đại.

#### **2. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá**

a) Đổi mới mô hình dạy, học: Triển khai thí điểm các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

b) Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung:

- Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong nhà trường, gồm bài giảng điện tử, bài giảng trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

- Áp dụng một số nền tảng mạng xã hội phổ biến (như Zalo, Facebook...) để chia sẻ trao đổi, thông tin, chia sẻ học liệu.

#### **3. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và cơ sở dữ liệu nhà trường**

a) Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính

- rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng tăng cường áp dụng hiệu quả công nghệ số.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ, thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong nhà trường dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục.

b) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, thống kê giáo dục và hệ thống thông tin quản lý GDĐT

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhà trường đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục.

- Cập nhật báo cáo thống kê giáo dục đúng tiến độ trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính - đầu tư, kiểm định chất lượng giáo dục).

- Kết nối dữ liệu của nhà trường với ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục.

#### c) Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị nhà trường

- Đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục; nhà trường triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục.

- Thực hiện số hóa, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đối tượng và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường theo nền tảng, định hướng và triển khai của Sở GDĐT.

### **4. Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh**

- Nhận thức vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng và cơ hội của ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong GDĐT đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong nhà trường.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong nhà trường về phương pháp và tổ chức triển khai chương trình STEM/STEAM trong nhà trường.

### **5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường**

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức về công nghệ thông tin để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong nhà trường.

- Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác công tư (PPP) để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống

học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tuyển sinh đầu cấp, hồ sơ điện tử.

## **6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách**

- Rà soát, ban hành hệ thống văn bản quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy học, quản trị nhà trường, quản lý giáo dục. Thực hiện quy định về năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh do Bộ GDĐT ban hành.

- Kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa nhà trường với các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục của tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường; thực hiện các bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục do Bộ GDĐT ban hành.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số trong nhà trường, trên các phương tiện thông tin.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hằng năm, kinh phí từ nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Ưu tiên triển khai nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Lãnh đạo trường**

- Ban hành các văn bản điều hành để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tạo điều kiện về nguồn lực để thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Biểu dương tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Báo cáo bằng văn bản giấy và email về địa chỉ [phonggdtrh.sosoctrang@moet.edu.vn](mailto:phonggdtrh.sosoctrang@moet.edu.vn) cùng với báo cáo tổng kết về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-

2023 (theo Công văn số 2042/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT) về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng đúng hạn.

## **2. Tổ Tin học- Ban quản trị website trường**

- Tham mưu các phương án ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số có hiệu quả trong nhà trường.

- Hỗ trợ về kỹ thuật để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Kịp thời báo cáo và đề xuất giải pháp thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tăng cường tuyên truyền ứng dụng và chuyển đổi số trong nhà trường;

## **3. Công đoàn**

- Phổ biến Kế hoạch đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

## **3. Đoàn trường**

- Phổ biến Kế hoạch đến học sinh nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động học sinh thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

## **4. Các Tổ chuyên môn- tổ hỗ trợ dạy học trực tuyến**

- Xây dựng dữ liệu số, học liệu số của Tổ chuyên môn đáp ứng nhu cầu của học sinh và chia sẻ với các cơ sở giáo dục khác.

- Tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào các nội dung bài dạy và các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong nhà trường về phương pháp và tổ chức triển khai chương trình STEM/STEAM trong nhà trường.

## **5. Tổ Văn phòng**

- Báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục tỉnh.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục.

- Cập nhật báo cáo thống kê giáo dục đúng tiến độ trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 của Trường trung học phổ thông Mai Thanh Thế. Các bộ phận và cá nhân thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

***Nơi nhận:***

- Sở GD & ĐT (*để báo cáo*)
- Các Phó Hiệu trưởng (*để phối hợp chỉ đạo*);
- Các Tổ trưởng chuyên môn (*để thực hiện*);
- Các Đoàn thể (*để phối hợp*);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**ThS. Trần Ngô Quyền**